

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 04-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Thẩm phán: Ông Vũ Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An;

Ông Phùng Đình Chúc;

Bà Bùi Thị Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ và bà Đôn Minh Tiên – Thư ký
Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Công T, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1986 tại phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ1, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Công T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Thang Thị Thanh H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2004/HSST ngày 18/6/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc và Bản án hình sự phúc thẩm số 1550/HSPT ngày 01/10/2004 của Tòa Phúc Thẩm tại Hà Nội xử phạt Vũ Công T 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/02/2022 theo Lệnh truy nã số 03 ngày 18/8/2021, “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Công T: Bà Nguyễn Thị Kim Q - Luật sư Công ty Luật TNHH Y thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- Bị hại:

1. Công ty cổ phần thương mại và xây dựng C; địa chỉ: Phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Phạm Quang M, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 55, đường D, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

2. Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

3. Anh Nguyễn Hữu K, sinh năm 1989; nơi cư trú: Căn hộ 3002 Chung cư M, số 1 C, phường P, quận Nam T, thành phố Hà Nội, “vắng mặt”.

4. Anh Trần Xuân T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

5. Anh Dương Văn S, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

6. Anh Nguyễn Phùng P, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn T2, xã V, huyện V2, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

7. Anh Trần Văn H, sinh năm 1973, nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

8. Anh Dư Văn Cường, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ2, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

9. Anh Phó Xuân H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

10. Anh Trần Văn X, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

11. Anh Nguyễn Cao T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số nhà 59, tổ dân phố N, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

12. Anh Hoàng Đức V, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

13. Chị Nguyễn Thị Khánh H, sinh năm 1998; nơi cư trú: No 3, Khu đô thị L phường H, quận H, thành phố Hà Nội, “vắng mặt”.

14. Anh Phùng Minh P, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ 7, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

15. Anh Bạch Văn M, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn 7, xã Đại Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

16. Anh Hà Xuân Đ, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Trung K, xã H, huyện

S, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

17. Anh Nguyễn Quang Thắng, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Cao M, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

18. Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Thôn S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ở hiện nay: Số 5 H, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

19. Chị Phan Thị Việt H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

20. Ông Mai Văn Q, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn X, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

21. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

22. Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1991; nơi cư trú: P411 Chung cư H, thôn C, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội, “có mặt”.

23. Chị Lê Vân A, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

24. Anh Lưu Kim S, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

25. Anh Trần Huy N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số nhà 31, đường T, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

26. Anh Phan Văn Bính, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố Đông Cường, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

27. Chị Trần Thị Thúy N, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

28. Anh Lê Vương C, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố V 2, phường Tích Sơn, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

29. Anh Hà Văn Q, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Vô, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

30. Chị Trần Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 303-5T4 chung cư Vinaconex Xuân Mai, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

31. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

32. Anh Tạ Tuấn A, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

33. Chị Vũ Thị Kiều Oanh, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

34. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1974, trú tại thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

35. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1975, nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

36. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn B1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

37. Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

38. Anh Lê Văn T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

39. Anh Nguyễn Văn Tuấn C, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

40. Anh Không Văn N, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn C1, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

41. Chị Phan Thị D, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Lồ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

42. Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng và thương mại tổng hợp P, địa chỉ: Đường L, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; trú tại: Thôn H, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

43. Anh Phùng Văn C, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

44. Anh Nguyễn Đăng S, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

45. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn 8, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

46. Anh Dương Kim K, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

47. Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên H, địa chỉ: Đường L, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Vương Xuân H, sinh năm 1973; trú tại: Thôn H, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

48. Anh Đinh Văn T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn Y, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

49. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ2, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân – Bộ Công an, “vắng mặt”.

2. Anh Trần Văn X, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

3. Anh Nguyễn Thái B, sinh năm 1983; nơi cư trú: Nhà số 23, ngõ 31 đường H, Phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

4. Anh Phùng Văn T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Phố C, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

5. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

6. Chị Thang Thị Thanh H, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2018 đến tháng 12/2020, Vũ Công T đã thực hiện các hành vi Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể như sau:

1. Về hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức:

Vũ Công T và Nguyễn Văn T có mối quan hệ là bạn bè học cùng và chơi với nhau. Thành và Trọng đều làm dịch vụ hỗ trợ thủ tục đăng ký xe ô tô, xe máy thuê tại khu vực cổng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng đầu tháng 6/2020, thông qua mạng xã hội facebook Vũ Công T có quen biết một người không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể chuyên làm giả các loại giấy tờ nên Thành và Trọng cùng nhau bàn bạc, thống nhất khi nhận làm dịch vụ thủ tục kê khai nộp lệ phí trước bạ, lập hồ sơ đăng ký xe ô tô; các chủ xe ô tô đưa tiền để nộp lệ phí trước bạ thì Trọng, Thành sẽ làm giả giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước để

chiếm đoạt tiền thuế trước bạ của chủ xe. Trọng sẽ gửi các thông tin về xe ô tô, chủ xe ô tô cho Thành, sau đó, Thành gửi các thông tin này cho đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch qua mạng xã hội Facebook để thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp tiền thuế trước bạ của các xe ô tô. Tiếp theo, Thành và Trọng tự ký và ghi tên của chủ phương tiện vào mục “người nộp tiền” của các Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả này để vào hồ sơ đăng ký xe và nộp vào bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Thành và Trọng thống nhất trả phí làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước cho người Thành thuê làm giả như sau: Giá 2.000.000 đồng/01 Giấy nộp tiền giả có đề giá trị tiền thuế phải nộp dưới 40.000.000 đồng; giá 5.000.000 đồng/ 01 Giấy nộp tiền giả có đề giá trị tiền thuế phải nộp trên 40.000.000 đồng. Đối với các Giấy nộp tiền giả có giá trị dưới 5.000.000 đồng thì người này không lấy tiền phí làm giả của Thành. Sau khi chuyển các thông tin cho đối tượng nêu trên để làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước, đối tượng này sẽ gửi các Giấy nộp tiền giả này cho Thành qua các nhà xe chạy tuyến Quốc lộ 2A từ Hà Nội qua địa phận thành phố V. Sau khi nhận các Giấy nộp tiền giả này, Thành sẽ trực tiếp thanh toán tiền phí làm giả cho đối tượng thông qua các nhà xe (do số lượng nhà xe nhiều, thời gian đã lâu nên Thành không còn nhớ được thông tin cụ thể của các nhà xe đã chuyển giấy tờ giả cho Thành).

Bảng thủ đoạn trên, từ tháng 6/2020 đến tháng 12/2020, Thành và Trọng đã cùng làm giả 33 “Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước” của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh Vĩnh Phúc.

Ngoài hành vi cùng với bị cáo Nguyễn Văn T làm giả 33 “Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước” của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh Vĩnh Phúc thì Vũ Công T còn làm giả 16 “Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước” của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh Vĩnh Phúc và 01 Giấy đăng ký xe ô tô. Đối với 16 “Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước” của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh Vĩnh Phúc thì phương thức, thủ đoạn thực hiện tương tự làm giả 33 tài liệu nêu trên.

Đối với Giấy đăng ký xe ô tô thì việc làm giả như sau: Ngày 20/6/2018, Vũ Công T đã cầm cố 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI ELANTRA, biển kiểm soát 88A - 209.51 đứng tên Thành tại cửa hàng cầm đồ Nhất Tín do anh Nguyễn Văn N làm chủ để vay số tiền 130.000.000 đồng với lãi suất 2.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Thành đã để lại toàn bộ các giấy tờ gốc của xe nêu trên cho anh Nam giữ. Đến khoảng tháng 8/2018, trong quá trình lên mạng xã hội facebook, Thành thấy có quảng cáo nhận làm giả các loại giấy tờ nên đã nảy sinh ý định thuê người làm giả Giấy đăng ký xe để đánh tráo với Giấy đăng ký xe gốc của xe ô tô biển

kiểm soát 88A - 209.51 đã cầm cố tại cửa hàng cầm đồ Nhất Tín. Sau đó, Thành đã kết bạn với một tài khoản facebook có đăng thông tin nhận làm các loại giấy tờ giả (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể của đối tượng) rồi nhắn tin đặt vấn đề muốn thuê người này làm giả giấy đăng ký xe ô tô với giá 2.000.000 đồng. Thành gửi cho người này 01 ảnh chụp của Giấy đăng ký xe ô tô số 033662 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 16/6/2018 đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88A - 209.51 mà Thành lưu sẵn trong điện thoại. Sau khi làm giả xong Giấy đăng ký xe, người này đã gửi đăng ký xe giả cho Thành qua đường chuyển phát. Sau khi nhận giấy tờ giả, Thành thanh toán số tiền phí làm giả đã thỏa thuận trước đó cho nhân viên chuyển phát (đến nay Thành không còn nhớ rõ địa chỉ người gửi, ai là nhân viên chuyển phát).

2. Về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Vũ Công T cùng với Nguyễn Văn T.

Sau khi làm giả được 33 “Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước” của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh Vĩnh Phúc thì Vũ Công T và Nguyễn Văn T nộp các tài liệu này cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc để đăng ký xe ô tô nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của các chủ xe đã nhờ Thành và Trọng làm dịch vụ đăng ký xe ô tô. Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2020 đến đầu tháng 12/2020, Vũ Công T và Nguyễn Văn T đã chiếm đoạt lệ phí trước bạ của 33 chủ xe ô tô với tổng số tiền là 1.139.400.000 đồng. Cụ thể các lần chiếm đoạt như sau:

2.1. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-342.35 của Công ty cổ phần thương mại và xây dựng C (gọi tắt là Công ty C).

Khoảng cuối tháng 6/2020, thông qua anh Nguyễn Bá Thành là nhân viên đại lý VinFast Thăng Long, Nguyễn Văn T đã nhận làm thủ tục kê khai, nộp thuế trước bạ, đăng ký mới 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu VinFast Lux SA, màu đen cho Công ty C. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả “Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước” về việc nộp thuế trước bạ cho xe ô tô. Phí thuê làm giả là 5.000.000 đồng, mục đích để chiếm đoạt 92.945.000 đồng tiền thuế trước bạ của Công ty C. Đến ngày 07/7/2020, sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa lại cho Trọng để làm thủ tục đăng ký mới chiếc xe ô tô trên tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Số tiền 92.945.000 đồng chiếm đoạt được của Công ty C, sau khi trừ 5.000.000 đồng tiền phí làm giả, còn lại 87.945.000 đồng, Thành và Trọng đã chia nhau cùng hưởng.

2.2. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-345.16 của anh Nguyễn Xuân N.

Khoảng tháng 7/2020, thông qua anh Phạm Trọng Thủy là nhân viên kinh doanh của đại lý Hyundai Đông Anh, Trọng nhận làm thủ tục kê khai, nộp thuế trước bạ, đăng ký mới đối với 01 chiếc xe nhãn hiệu Hyundai Accent của anh Nguyễn Xuân N. Sau khi có các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả “Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước” về việc nộp số tiền thuế trước bạ xe ô tô nêu trên. Phí thuê làm giả là 2.000.000 đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt 25.250.000 đồng tiền thuế trước bạ của anh Nam. Sau khi làm thủ tục đăng ký bấm biển xong, Trọng đã được thanh toán 25.250.000 đồng tiền thuế trước bạ cùng tiền phí dịch vụ làm thủ tục đăng ký như đã thỏa thuận trước đó. Số tiền thuế trước bạ 25.250.000 đồng đã chiếm đoạt được sau khi trừ 2.000.000 đồng tiền phí làm giả, còn lại 23.250.000 đồng thì Thành và Trọng đã chia nhau cùng hưởng.

2.3. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-347.20 của anh Nguyễn Hữu K.

Khoảng tháng 7/2020, thông qua anh Bùi Đức Duy là nhân viên Cửa hàng Auto HHDC, Trọng nhận làm thủ tục đăng ký lại, sang tên đổi chủ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Focus đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Hữu K. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí thuê làm giả là 2.000.000 đồng, để nhằm mục đích chiếm đoạt 10.820.000 đồng tiền thuế trước bạ của anh Khánh. Sau khi nhận được giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước giả, Trọng đã hoàn thành thủ tục đăng ký xe ô tô cho anh Khánh. Anh Khánh đã thanh toán đủ tiền theo thỏa thuận. Số tiền thuế trước bạ 10.820.000 đồng đã chiếm đoạt được sau khi trừ 2.000.000 đồng tiền phí làm giả còn lại 8.820.000 đồng thì Thành và Trọng đã chia nhau cùng hưởng.

2.4. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88C-189.85 của anh Trần Xuân T.

Vào cuối tháng 7/2020, thông qua anh Nguyễn Hoàng Giang là nhân viên kinh doanh của đại lý Hyundai, Nguyễn Văn T có nhận làm thủ tục đăng ký lại, sang tên đổi chủ 01 chiếc xe ô tô tải cho anh Trần Xuân T. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí thuê làm giả là 2.000.000 đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt 7.115.000 đồng tiền thuế trước bạ của anh Trường. Sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho anh Trường tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Số tiền thuế trước bạ 7.115.000 đồng đã chiếm đoạt được sau khi

trừ 2.000.000 đồng tiền phí làm giả còn lại 5.115.000 đồng thì Thành và Trọng đã chia nhau cùng hưởng.

2.5. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88C-189.02 của anh Dương Văn S.

Khoảng đầu tháng 8/2020, thông qua anh Hoàng Văn Huy là nhân viên kinh doanh của cửa hàng Ford Thanh Xuân, Trọng có nhận làm thủ tục đăng ký mới 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger cho anh Dương Văn S. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí thuê làm giả là 2.000.000 đồng. Mục đích để chiếm đoạt 39.000.000 đồng tiền thuế trước bạ của anh Tùng. Sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho anh Dương Văn S tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Số tiền thuế trước bạ 39.000.000 đồng đã chiếm đoạt được sau khi trừ 2.000.000 đồng tiền phí làm giả còn lại 37.000.000 đồng thì Thành và Trọng đã chia nhau cùng hưởng.

2.6. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-350.56 của anh Nguyễn Phùng P.

Ngày 07/8/2020, thông qua anh Cao Văn Minh là nhân viên của Showroom VinFast tại Royal City, Trọng nhận làm thủ tục kê khai, nộp thuế trước bạ, đăng ký mới 01 chiếc xe nhãn hiệu VinFast Lux SA cho anh Nguyễn Phùng P. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí thuê làm giả là 5.000.000 đồng. Mục đích chiếm đoạt 92.945.000 đồng tiền thuế trước bạ của anh Phát. Số tiền thuế trước bạ 92.945.000 đồng đã chiếm đoạt được sau khi trừ 5.000.000 đồng phí làm giả còn lại 87.945.000 đồng thì Trọng và Thành chia nhau cùng hưởng.

2.7. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A - 350.88 của anh Trần Văn H.

Khoảng tháng 8/2020, thông qua chị Nguyễn Thị Ngọc Lan là nhân viên bán hàng của cửa hàng bán xe ô tô Vinfast Mỹ Đình, Nguyễn Văn T nhận làm thủ tục đăng ký mới 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu VinFast Fadil cho anh Trần Văn H. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí thuê làm giả là 2.000.000 đồng, mục đích để chiếm đoạt 20.945.000 đồng tiền thuế trước bạ của anh Hữu. Sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho anh Trần Văn H tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Số tiền thuế trước bạ 20.945.000 đồng

chiếm đoạt được của anh Hữu sau khi trừ 2.000.000 đồng phí làm giả giấy tờ, còn lại 18.945.000 đồng thì Thành và Trọng đã chia nhau cùng hưởng.

2.8. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-350.25 của anh Dư Văn Cường.

Khoảng tháng 8/2020, thông qua anh Hoàng Văn Q là nhân viên cửa hàng bán xe ô tô Tứ Quý Auto, Trọng nhận làm thủ tục đăng ký sang tên đổi chủ đổi với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 cũ, đã qua sử dụng cho anh Dư Văn Cường. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí thuê làm giả là 2.000.000 đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt 6.650.000 đồng tiền thuế trước bạ của anh Cường. Sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho anh Dư Văn Cường tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Số tiền thuế trước bạ 6.650.000 đồng chiếm đoạt được của anh Cường sau khi trừ 2.000.000 đồng tiền phí làm giả, còn lại 4.650.000 đồng thì Thành và Trọng đã chia nhau cùng hưởng.

2.9. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A - 351.68 của anh Trần Văn X.

Khoảng tháng 8/2020, thông qua anh Nguyễn Minh Tú và chị Nguyễn Thị Ngọc Anh đều là nhân viên kinh doanh của đại lý VinFast Thăng Long, Trọng nhận làm thủ tục đăng ký mới 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Fadil, đứng tên chủ xe là anh Trần Văn X. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí thuê làm giả là 2.000.000 đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt 20.945.000 đồng tiền thuế trước bạ của anh Xuân. Sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa anh Xuân đi làm thủ tục đăng ký xe. Số tiền thuế trước bạ 20.945.000 đồng chiếm đoạt được của anh Xuân, sau khi trừ 2.000.000 đồng tiền phí làm giả còn lại 18.945.000 đồng thì Thành và Trọng đã chia nhau cùng hưởng.

2.10. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A - 351.04 của anh Nguyễn Cao T.

Khoảng tháng 8/2020, thông qua anh Đoàn Phan Minh Hoàng là nhân viên bán hàng của cửa hàng bán xe ô tô Mitsubitshi Tôn Thất Tùng, Trọng nhận làm thủ tục kê khai, nộp thuế trước bạ, đăng ký mới 01 chiếc xe nhãn hiệu Mitsubitshi Xpander cho anh Nguyễn Cao T. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí thuê làm giả là 2.000.000 đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt 31.500.00

đồng tiền thuế trước bạ của anh Nguyễn Cao T. Đến ngày 25/8/2020, sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả xe ô tô của anh Nguyễn Cao T, Thành đã đưa lại cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho anh Nguyễn Cao T tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Số tiền thuế trước bạ 31.500.000 đồng chiếm đoạt được của anh Nguyễn Cao T sau khi trừ 2.000.000 đồng phí làm giả còn lại 29.500.000 đồng thì Thành và Trọng đã chia nhau cùng hưởng.

2.11. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-353.94 của anh Hoàng Đức V.

Ngày 24/8/2020, thông qua anh Đỗ Khoa Linh là nhân viên kinh doanh của đại lý Vinfast Newway, Trọng nhận làm thủ tục đăng ký mới 01 chiếc xe nhãn hiệu VinFast Lux A cho anh Hoàng Đức V. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí thuê làm giả là 5.000.000 đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt 56.450.000 đồng tiền thuế trước bạ của anh Vương. Đến ngày 28/8/2020, sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa lại cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho anh Hoàng Đức V tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Số tiền 56.450.000 đồng thuế trước bạ chiếm đoạt được của anh Vương sau khi trừ 5.000.000 đồng tiền phí làm giả còn lại 51.450.000 đồng thì Thành và Trọng đã chia nhau cùng hưởng.

2.12. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-355.72 của chị Nguyễn Thị Khánh H.

Ngày 28/8/2020, thông qua chị Hoàng Thị Huế là nhân viên bán hàng của đại lý TOYOTA Thái Hòa, Trọng nhận làm thủ tục đăng ký mới 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Vios của chủ xe là chị Nguyễn Thị Khánh H. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí thuê làm giả là 2.000.000 đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt 28.500.000 đồng tiền thuế trước bạ của chị Hạ. Sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho chị Nguyễn Thị Khánh H tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Số tiền 28.500.000 đồng chiếm đoạt được, sau khi trừ 2.000.000 đồng tiền phí làm giả còn lại 26.500.000 đồng thì Thành và Trọng đã chia nhau cùng hưởng.

2.13. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-355.85 của anh Phùng Minh P.

Ngày 10/8/2020, thông qua anh Đinh Văn Lương là nhân viên kinh doanh của đại lý VinFast Chevrolet Thăng Long, Trọng nhận làm thủ tục đăng ký mới 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A cho anh Phùng Minh P. Sau khi có được

các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí thuê làm giả là 5.000.000 đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt 56.450.000 đồng tiền thuế trước bạ của anh Phương. Sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho anh Phùng Minh P tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Số tiền 56.450.000 đồng chiếm đoạt được, sau khi trừ 5.000.000 đồng tiền phí làm giả còn lại 51.450.000 đồng thì Thành và Trọng đã chia nhau cùng hưởng.

2.14. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88C-191.04 của anh Bạch Văn M.

Khoảng tháng 9/2020, thông qua anh Nguyễn Thanh Nhân, Nguyễn Văn T nhận làm thủ tục đăng ký lại, sang tên đổi chủ 01 chiếc xe ô tô tải cũ đã qua sử dụng cho anh Bạch Văn M. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí thuê làm giả là 2.000.000 đồng để chiếm đoạt 5.300.000 đồng tiền thuế trước bạ của anh Minh. Sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho anh Bạch Văn M tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Số tiền thuế trước bạ 5.300.000 đồng chiếm đoạt được của anh Minh, sau khi trừ 2.000.000 đồng tiền phí làm giả, còn lại 3.300.000 đồng thì Thành và Trọng đã chia nhau cùng hưởng.

2.15. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-357.27 của anh Hà Xuân Đ.

Ngày 21/9/2020, thông qua chị Nguyễn Thị Ngọc là nhân viên của đại lý ô tô Mitsubitshi Kim Liên, Trọng nhận làm thủ tục đăng ký mới 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubitshi Attrage cho anh Hà Xuân Đ. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí thuê làm giả là 2.000.000 đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt 37.500.000 đồng tiền thuế trước bạ của anh Đạt. Sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho anh Hà Xuân Đ tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Số tiền 37.500.000 đồng chiếm đoạt được sau khi trừ 2.000.000 đồng tiền phí làm giả, còn lại 35.500.000 đồng thì Thành và Trọng đã chia nhau cùng hưởng.

2.16. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-358.58 của anh Nguyễn Quang Thắng.

Thông qua chị Nguyễn Như Quỳnh là nhân viên kinh doanh của cửa hàng VinFast Trần Duy Hưng, Trọng nhận làm thủ tục đăng ký mới 01 chiếc xe ô tô

nhãn hiệu Mitsubitshi Attrage cho anh Nguyễn Quang Thắng. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí thuê làm giả là 5.000.000 đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt 60.850.000 đồng tiền thuế trước bạ của anh Thắng. Sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho anh Nguyễn Quang Thắng tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Số tiền 60.850.000 đồng chiếm đoạt được sau khi trừ 5.000.000 đồng tiền phí làm giả, còn lại 55.850.000 đồng thì Thành và Trọng đã chia nhau cùng hưởng.

2.17. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A - 363.15 của anh Nguyễn Quốc V.

Thông qua anh Bùi Thế Bảo là nhân viên kinh doanh của đại lý VinFast Chevrolet Thăng Long, Trọng nhận làm thủ tục đăng ký mới 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Fadil cho anh Nguyễn Quốc V. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí thuê làm giả là 2.000.000 đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt 20.945.000 đồng tiền thuế trước bạ của anh Việt. Sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho anh Nguyễn Quốc V tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Số tiền 20.945.000 đồng chiếm đoạt được sau khi trừ 2.000.000 đồng tiền phí làm giả, còn lại 18.945.000 đồng thì Thành và Trọng đã chia nhau cùng hưởng.

2.18. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-362.83 của chị Phan Thị Việt H.

Thông qua anh Đỗ Xuân Dương là nhân viên bán hàng của cửa hàng bán xe ô tô VinFast Hà Đông, Trọng nhận làm thủ tục đăng ký mới 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu VinFast Fadil cho chị Phan Thị Việt H. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí thuê làm giả là 2.000.000 đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt 20.745.000 đồng tiền thuế trước bạ của chị Hồng. Sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho chị Phan Thị Việt H tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Số tiền 20.745.000 đồng chiếm đoạt được sau khi trừ 2.000.000 đồng tiền phí làm giả, còn lại 18.745.000 đồng thì Thành và Trọng đã chia nhau cùng hưởng.

2.19. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-363.34 của anh Mai Văn Q.

Thông qua anh Chu Thiên Huy là nhân viên bán hàng của cửa hàng Mitsubitshi Kim Liên, Trọng nhận làm thủ tục đăng ký mới 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubitshi Xpander cho anh Mai Văn Q. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí thuê làm giả là 5.000.000 đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt 55.000.000 đồng tiền thuế trước bạ của anh Quý. Sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho anh Mai Văn Q tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Số tiền 55.000.000 đồng chiếm đoạt được của anh Quý, sau khi trừ 5.000.000 đồng tiền phí làm giả, còn lại 50.000.000 đồng thì Thành và Trọng đã chia nhau cùng hưởng.

2.20. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-364.04 của anh Nguyễn Văn L.

Thông qua anh Lê Công Tuyển là nhân viên của đại lý Hyundai Đông Anh, Trọng nhận làm thủ tục đăng ký mới 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent cho anh Nguyễn Văn L. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí thuê làm giả là 2.000.000 đồng để chiếm đoạt 25.250.000 đồng tiền thuế trước bạ của anh Long. Sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho anh Nguyễn Văn L tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Số tiền 25.250.000 đồng chiếm đoạt được của anh Long, Trọng chuyển khoản cho Thành 14.000.000 đồng bao gồm 2.000.000 đồng tiền phí làm giả. Số tiền Thành được hưởng là 12.000.000 đồng.

2.21. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-367.86 của anh Hoàng Văn Q.

Thông qua anh Phạm Đức Phương là nhân viên kinh doanh của đại lý Mercedes Haxaco Kim Giang, Trọng nhận làm thủ tục đăng ký mới đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mercedes C300 cho anh Hoàng Văn Q. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí thuê làm giả là 5.000.000 đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt 96.950.000 đồng tiền thuế trước bạ của anh Quyết. Sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho anh Hoàng Văn Q tại Phòng Cảnh sát giao thông

Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Số tiền 96.950.000 đồng chiếm đoạt được sau khi trừ 5.000.000 đồng tiền phí làm giả, còn lại số tiền 91.950.000 đồng thì Thành và Trọng đã chia nhau cùng hưởng.

2.22. Đối với xe ô tô của chị Lê Vân A.

Thông qua anh Lê Tuấn Anh, Nguyễn Văn T nhận làm thủ tục đăng ký mới 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu VinFast Fadil, chủ xe là chị Lê Vân A. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí làm giả là 2.000.000 đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt 20.745.000 đồng tiền thuế trước bạ của chị Vân Anh. Sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho chị Lê Vân A tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Số tiền 20.745.000 đồng chiếm đoạt được của chị Vân Anh, sau khi trừ 2.000.000 đồng tiền phí làm giả, còn lại số tiền 18.745.000 đồng thì Thành và Trọng đã chia nhau cùng hưởng.

2.23. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-368.97 của anh Lưu Kim S.

Thông qua anh Bùi Đức Duy là nhân viên kinh doanh của Cửa hàng Auto HHDC, Trọng nhận làm thủ tục đăng ký lại, sang tên đổi chủ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Kona cũ đã qua sử dụng cho anh Lưu Kim S. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí thuê làm giả là 2.000.000 đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt 9.150.000 đồng tiền thuế trước bạ của anh Sáu. Sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho anh Lưu Kim S tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Số tiền 9.150.000 đồng chiếm đoạt được, sau khi trừ 2.000.000 đồng tiền phí làm giả, còn lại 7.150.000 đồng thì Thành và Trọng đã chia nhau cùng hưởng.

2.24. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-369.20 của anh Trần Huy N.

Thông qua anh Chu Thiên Huy là nhân viên bán hàng của cửa hàng bán xe ô tô Mitsubitshi Kim Liên, Trọng nhận làm thủ tục đăng ký mới đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubitshi Outlander cho anh Trần Huy N. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí thuê làm giả là 2.000.000 đồng để chiếm đoạt 45.350.000 đồng tiền thuế trước bạ của anh Ngọc. Sau khi nhận được Giấy nộp

tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho anh Ngọc tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Số tiền 45.350.000 đồng chiếm đoạt được của anh Ngọc, Trọng đã chuyển khoản cho Thành 23.000.000 đồng, bao gồm 21.000.000 đồng tiền Thành được hưởng và 2.000.000 đồng tiền phí làm giả.

2.25. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-370.08 của anh Phan Văn Bính.

Khoảng cuối tháng 10/2020, Nguyễn Văn T nhận làm thủ tục đăng ký mới 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5 cho anh Phan Văn Bính. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí thuê làm giả là 5.000.000 đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt 43.950.000 đồng tiền thuế trước bạ của anh Bính. Sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho anh Bính tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Số tiền 43.950.000 đồng chiếm đoạt được của anh Bính, sau khi trừ 5.000.000 đồng tiền phí làm giả, còn lại 38.950.000 đồng thì Thành và Trọng đã chia nhau cùng hưởng.

2.26. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-370.84 của chị Trần Thị Thúy N.

Khoảng tháng 11/2020, thông qua anh Phan Văn Bính, Nguyễn Văn T nhận làm thủ tục đăng ký mới 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent cho chị Trần Thị Thúy N. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên với giá 2.000.000 đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt 25.250.000 đồng tiền thuế trước bạ của chị Nga. Sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho chị Nga tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Số tiền 25.250.000 đồng chiếm đoạt được của chị Nga, sau khi trừ đi 2.000.000 đồng phí làm giả, còn lại 23.250.000 đồng thì Thành và Trọng đã chia nhau cùng hưởng.

2.27. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-372.37 của anh Lê Vương C.

Thông qua anh Hoàng Đình Núi là nhân viên bán hàng của đại lý VinFast Thăng Long, Trọng nhận làm thủ tục đăng ký mới 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux SA cho anh Lê Vương C. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên với giá 5.000.000 đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt 79.00.000 đồng tiền

thuế trước bạ của anh Châu. Sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho anh Lê Vương C tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Số tiền 79.000.000 đồng chiếm đoạt được của anh Châu, sau khi trừ 5.000.000 đồng tiền phí làm giả, còn lại 74.000.000 đồng thì Thành và Trọng đã chia nhau cùng hưởng.

2.28. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88C-195.09 của anh Hà Văn Q.

Thông qua anh Hà Văn Thái là nhân viên của cửa hàng mua bán ô tô Hoàng Gia Bảo Tín Auto, Trọng nhận làm thủ tục đăng ký lại, sang tên đổi chủ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, đã qua sử dụng cho anh Hà Văn Q. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí thuê làm giả là 2.000.000 đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt 7.100.000 đồng tiền thuế trước bạ của anh Quang. Sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho anh Quang tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Số tiền 7.100.000 đồng chiếm đoạt được của anh Quang, sau khi trừ 2.000.000 đồng tiền phí làm giả, còn lại 5.100.000 đồng thì Thành và Trọng đã chia nhau cùng hưởng.

2.29. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-373.94 của chị Trần Thị H.

Thông qua anh Nguyễn Văn Tú là nhân viên của đại lý VinFast Thăng Long, Trọng nhận làm thủ tục đăng ký mới 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu VinFast Fadil cho chị Trần Thị H. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí thuê làm giả là 2.000.000 đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt 20.745.000 đồng tiền thuế trước bạ của chị Hoàn. Sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho chị Hoàn tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Số tiền 20.745.000 đồng chiếm đoạt được của chị Hoàn, sau khi trừ 2.000.000 đồng tiền phí làm giả, còn lại 18.745.000 đồng thì Thành và Trọng đã chia nhau cùng hưởng.

2.30. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-364.77 của anh Nguyễn Văn H.

Ngày 18/11/2020, Nguyễn Văn T nhận làm thủ tục đăng ký lại, sang tên đổi chủ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Fortuner cũ đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Văn H. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí thuê

làm giả là 2.000.000 đồng để chiếm đoạt 17.230.000 đồng tiền thuế trước bạ của anh Hào. Sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho Hào tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Đối với số tiền 17.230.000 đồng chiếm đoạt được của anh Quang, sau khi trừ 2.000.000 đồng tiền phí làm giả, còn lại thì Thành và Trọng đã chia nhau cùng hưởng.

2.31. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-271.85 của anh Tạ Tuấn A.

Khoảng tháng 11/2020, Nguyễn Văn T nhận làm thủ tục đăng ký lại, sang tên đổi chủ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning cũ đã qua sử dụng cho anh Tạ Tuấn A. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí thuê làm giả là 2.000.000 đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt 5.630.000 đồng tiền thuế trước bạ của anh Tuấn Anh. Sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho anh Tuấn Anh tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Xe ô tô này của anh Tuấn Anh, Trọng và Thành đã cùng chiếm đoạt số tiền thuế trước bạ là 5.630.000 đồng.

2.32. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-375.82 của chị Vũ Thị Kiều Oanh.

Thông qua anh Nguyễn Kim Long là nhân viên bán hàng của cửa hàng bán xe ô tô VinFast Long Biên, Trọng nhận làm thủ tục đăng ký mới đổi với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu VinFast Fadil cho chị Vũ Thị Kiều Oanh. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên với giá 2.000.000 đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt 20.745.000 đồng tiền thuế trước bạ của chị Oanh. Sau khi nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho chị Oanh tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Thành và Trọng đã cùng chiếm đoạt 20.745.000 đồng tiền thuế trước bạ của chị Oanh.

2.33. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-375.11 của anh Nguyễn Văn K.

Khoảng cuối tháng 11/2020, Nguyễn Văn T nhận làm thủ tục đăng ký mới 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Seltos cho anh Nguyễn Văn K. Sau khi có được các thông tin về xe và chủ xe ô tô, Trọng đã gửi các thông tin này cho Thành để Thành thuê làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước về việc nộp số tiền thuế trước bạ đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Phí thuê làm giả là 2.000.000 đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt 32.450.000 đồng tiền thuế trước bạ của anh Khoát. Sau khi

nhận được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã đưa cho Trọng để làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho anh Khoát tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Thành và Trọng đã cùng chiếm đoạt 32.450.000 đồng tiền thuế trước bạ của anh Khoát.

Về tổng số tiền 53.195.000 đồng chiếm đoạt được của chị Vũ Thị Kiều Oanh, anh Nguyễn Văn K, ngày 20/11/2020, Trọng đã chuyển khoản cho Thành 20.000.000 đồng, trong đó có 4.000.000 đồng là tiền phí làm giả 02 Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước đối với 02 xe ô tô trên và 16.000.000 đồng là tiền Thành được hưởng.

3. Về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Vũ Công T.

Ngoài việc cùng Nguyễn Văn T Lừa đảo chiếm đoạt tiền thuế trước bạ của 33 chủ xe ô tô với tổng số tiền là 1.139.400.000 đồng nêu trên thì cũng trong khoảng thời gian từ tháng 6/2020 đến tháng 12/2020, Vũ Công T còn thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền thuế trước bạ của 14 chủ xe ô tô với tổng số tiền là 218.430.000 đồng, cụ thể như sau:

3.1. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88R-009.69 của Đỗ Văn T.

Khoảng tháng 6/2020, anh Đỗ Văn T mua chiếc xe ô tô đầu kéo Somiromoooc, đã qua sử dụng, đã thuê Thành làm dịch vụ rút hồ sơ gốc và kê khai, nộp thuế trước bạ để đăng ký lại sang tên đổi chủ chiếc xe ô tô này với giá là 7.200.000 đồng (trong đó 5.620.000 đồng là thuế trước bạ, còn lại 1.580.000 đồng là tiền lệ phí cấp biển kiểm soát và tiền công làm dịch vụ của Thành). Đến ngày 15/6/2020, khi đã rút được hồ sơ gốc của xe ô tô, Thành đã đặt làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước cho chiếc xe trên với giá 2.000.000 đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt tiền thuế trước bạ của anh Trí. Sau khi có được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã hoàn thiện hồ sơ đăng ký xe ô tô và được anh Trí thanh toán cho số tiền 7.200.000 đồng như đã thỏa thuận trước đó, trong đó có 5.620.000 đồng là tiền thuế trước bạ và Thành đã chiếm đoạt số tiền thuế trước bạ này của anh Trí.

3.2. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88C-184.05 của anh Nguyễn Văn Đ.

Khoảng cuối tháng 12/2019, thông qua anh Nguyễn Ngọc Mỹ, Thành nhận làm thủ tục cấp lại đăng ký, sang tên đổi chủ 01 chiếc xe ô tô tải Ben, nhãn hiệu DongFeng Huy Hoàng, biển kiểm soát 88K - 5524 cho anh Nguyễn Văn Đ với giá 5.000.000 đồng (trong đó có 2.450.000 đồng tiền thuế trước bạ; còn lại là 2.550.000 đồng là tiền phí cấp biển kiểm soát và tiền công làm dịch vụ của Thành). Đến ngày 13/3/2020, Thành đã đặt làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước của chiếc xe ô tô trên của anh Đán để nhằm chiếm đoạt 2.450.000 đồng tiền thuế

trước bạ của anh Đán. Tuy nhiên sau khoảng 5 tháng, Thành chưa làm xong nên anh Mỹ đã gặp Thành đòi lại hồ sơ xe, biển kiểm soát cũ và số tiền 5.000.000 đồng mà anh Mỹ đã đưa cho Thành trước đó thì Thành trả lại hồ sơ xe, biển kiểm soát cũ của xe, số tiền 2.600.000 đồng và nợ lại 2.400.000 đồng. Khoảng đầu tháng 5/2020, anh Mỹ lại đưa hồ sơ, biển kiểm sát cũ và nhờ Nguyễn Văn Hoàng làm giúp các thủ tục khai báo mất đăng ký xe, kê khai nộp thuế để đăng ký xe sang tên đổi chủ với giá 7.000.000 đồng (trong đó đã bao gồm tiền thuế trước bạ, tiền cấp biển kiểm soát mới và tiền công của Hoàng). Sau đó anh Hoàng có trao đổi nói chuyện với Thành thì Thành nói đã đi nộp thuế trước bạ cho chiếc xe nhưng anh Mỹ không chịu nhận Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước của chiếc xe nên Thành vẫn nợ lại Mỹ 2.450.000 đồng, đồng thời Thành trao đổi thống nhất với anh Hoàng sẽ sử dụng Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước này mà Thành đang có rồi anh Mỹ trừ luôn vào số tiền anh Mỹ phải thanh toán cho Hoàng. Sau đó Thành đưa lại giấy nộp tiền thuế trước bạ của xe cho anh Hoàng để anh Hoàng cùng anh Mỹ làm thủ tục khai báo mất đăng ký xe và xin đăng ký sang tên đổi chủ đối với chiếc xe trên tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc và anh Mỹ đã thanh toán cho Hoàng đủ số tiền 4.550.000 đồng (đã trừ đi 2.450.000 đồng tiền thuế trước bạ). Như vậy Thành đã chiếm đoạt số tiền thuế trước bạ xe ô tô của anh Đán là 2.450.000 đồng.

3.3. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88C-190.12 của anh Đỗ Văn H.

Thông qua anh Nguyễn Văn H, anh Học đã thuê Thành làm dịch vụ đi rút hồ sơ gốc của xe và làm thủ tục kê khai, nộp thuế trước bạ, đăng ký lại sang tên đổi chủ 01 chiếc xe tải thùng nhãn hiệu THACO Trường Hải, BKS 17C-121.92, tải trọng 5 tấn. Anh Học và Thành thỏa thuận với nhau tổng chi phí làm dịch vụ cho chiếc xe ô tô này hết 7.000.000 đồng (trong đó tiền thuế trước bạ là 3.650.000 đồng, còn lại 3.350.000 đồng là tiền lệ phí cấp biển kiểm soát và tiền công của Thành). Thành đã gửi thông tin và đặt làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước cho chiếc xe trên để chiếm đoạt 3.650.000 đồng tiền thuế trước bạ của xe ô tô này. Sau khi có Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã hoàn thiện hồ sơ đăng ký xe để anh Học đăng ký xe ô tô tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Sau đó, anh Học đã thanh toán cho Thành theo thỏa thuận và Thành đã chiếm đoạt số tiền 3.650.000 đồng thuế trước bạ của anh Học.

3.4. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88C-190.24 của Lê Văn T.

Ngày 07/9/2021, anh Thắng thuê Thành làm dịch vụ đi kê khai, nộp thuế trước bạ để làm thủ tục đăng ký lại sang tên đổi chủ chiếc xe ô tô tải cũ nhãn hiệu DOTHANH MIGHTY với tổng số tiền là 10.000.000 đồng (bao gồm tiền thuế

trước bạ là 7.450.000 đồng, còn lại 2.550.000 đồng là tiền lệ phí cấp biển kiểm soát và tiền công của Thành). Thành đã đặt làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước cho chiếc xe trên với giá 2.000.000 đồng để nhằm chiếm đoạt số tiền thuế trước bạ của xe là 7.450.000 đồng. Sau khi có Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã hoàn thiện hồ sơ để anh Thắng trực tiếp bấm biển đăng ký mới cho chiếc xe. Anh Thắng đã thanh toán cho Thành theo thỏa thuận và Thành đã chiếm đoạt số tiền 7.450.000 đồng là tiền thuế trước bạ xe ô tô của anh Thắng.

3.5. Đối với 02 xe ô tô biển kiểm soát 88C-191.84 và 88C-195.32 của anh Nguyễn Văn Tuấn C.

- Đối với xe ô tô BKS 88C-191.84: Anh Chín mua chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai loại xe tải 13,6 tấn màu sơn trắng đã qua sử dụng của anh Nguyễn Văn H. Hai bên thỏa thuận anh Hậu trả cho anh Chín số tiền thuế trước bạ để đăng ký lại và tiền dịch vụ làm thủ tục đăng ký lại đối với xe ô tô này. Sau đó anh Hậu đã thuê Thành làm dịch vụ đăng ký lại, sang tên đổi chủ chiếc xe ô tô này với tổng số tiền là 12.500.000 đồng (trong đó có 7.850.000 đồng là tiền thuế trước bạ, còn lại là lệ phí cấp biển kiểm soát và tiền công làm dịch vụ của Thành). Thành đã gửi thông tin và đặt làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước cho chiếc xe trên với giá 2.000.000 đồng và hoàn thiện hồ sơ đăng ký xe ô tô này. Anh Hậu đã thanh toán 12.500.000 đồng theo thỏa thuận và Thành đã chiếm đoạt số tiền 7.850.000 đồng là tiền thuế trước bạ xe ô tô của anh Chín.

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88C-195.32: Anh Chín đã thuê Thành đi làm thủ tục kê khai thuế, nộp thuế trước bạ để đăng ký lại sang tên đổi chủ chiếc xe ô tô này với tổng chi phí là 10.000.000 đồng (bao gồm 6.200.000 đồng tiền thuế trước bạ, còn lại 3.800.000 đồng là tiền lệ phí cấp biển kiểm soát và tiền công làm dịch vụ của Thành). Thành đã gửi thông tin và đặt làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước cho chiếc xe trên với giá 2.000.000 đồng và hoàn thiện hồ sơ để anh Chín đăng ký xe ô tô tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Sau đó anh Chín đã trả cho Thành số tiền 10.000.000 đồng như đã thỏa thuận và Thành đã chiếm đoạt 6.200.000 đồng là tiền thuế trước bạ xe ô tô của anh Chín.

3.6. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-358.70 của anh Khổng Văn N.

Ngày 23/9/2020, thông qua anh Triệu Văn Bình là nhân viên của Công ty THACO Trường Hải, Thành có nhận làm thủ tục đăng ký mới đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX-5 màu trắng cho anh Khổng Văn N. Sau đó, anh Bình đã gặp Thành, đưa toàn bộ giấy tờ mua bán xe của anh Nghĩa cùng số tiền 42.200.000

đồng cho Thành (trong đó có 41.200.000 đồng tiền thuế trước bạ, 200.000 đồng là lệ phí cấp biển số. Còn lại 800.000 đồng là tiền công Thành làm dịch vụ) để Thành đi kê khai nộp thuế trước bạ. Thành đã gửi các thông tin và đặt làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước đối với chiếc xe trên với giá 5.000.000 đồng để chiếm đoạt 41.200.000 đồng tiền thuế trước bạ xe ô tô của anh Nghĩa. Sau khi có Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã hoàn thiện hồ sơ để anh Nghĩa đăng ký xe ô tô tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc và chiếm đoạt của anh Nghĩa 41.200.000 đồng tiền thuế trước bạ.

3.7. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-365.25 của Phan Thị D.

Ngày 14/10/2020, Thành thỏa thuận làm thủ tục kê khai nộp thuế trước bạ, đăng ký mới xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Attrage, màu sơn xám của chị Phan Thị D với số tiền 40.000.000 đồng (trong đó có 37.500.000 đồng là tiền thuế trước bạ; còn lại 2.500.000 đồng là tiền phí cấp biển kiểm soát và tiền công làm dịch vụ của Thành). Thành đã gửi thông tin và đặt làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước cho chiếc xe ô tô này với giá 2.000.000 đồng nhằm mục đích chiếm đoạt 37.500.000 đồng tiền thuế trước bạ xe ô tô của chị Dung. Sau khi có được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã hoàn thiện hồ sơ để chị Dung đăng ký xe ô tô này tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Thành đã được chị Dung thanh toán theo thỏa thuận và đã chiếm đoạt của chị Dung 37.500.000 đồng là tiền thuế trước bạ.

3.8. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88C-193.27 và xe ô tô biển kiểm soát: 88C-193.48 của Công ty TNHH XD&TM Tổng hợp P (gọi tắt là Công ty P).

Ngày 14/10/2020, anh Vương Xuân H là chồng chị Nguyễn Thị H - Giám đốc Công ty P đã thuê Thành đi kê khai, nộp thuế trước bạ để đăng ký mới 02 chiếc xe ô tô Bồn trộn bê tông, nhãn hiệu HOWO, màu sơn trắng mà Công ty P mới mua. Thành thỏa thuận chi phí làm dịch vụ là 52.000.000 đồng, trong đó 50.000.000 đồng là tiền thuế trước bạ của 02 xe ô tô và 2.000.000 đồng là tiền biển số của 02 xe ô tô và tiền công của Thành. Thành đã gửi thông tin và đặt làm giả 02 Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước cho 02 chiếc xe trên với giá 4.000.000 đồng (2.000.000 đồng /01 Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả) nhằm mục đích chiếm đoạt 50.000.000 đồng tiền thuế trước bạ của 02 xe ô tô này. Sau khi có được 02 Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành hoàn thiện hồ sơ đăng ký 02 xe ô tô cho Công ty P để đăng ký tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Sau đó, chị Hiệp đã thanh toán cho Thành 52.000.000 đồng và Thành đã chiếm đoạt của công ty TNHH XD&TM Tổng hợp P 50.000.000 đồng là tiền thuế trước bạ.

3.9. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88H-001.24 của anh Phùng Văn C.

Thông qua anh Nguyễn Văn H , anh Chi đã thuê Thành đi làm thủ tục rút hồ sơ gốc của xe ô tô tải đã qua sử dụng nhãn hiệu Hyundai loại xe tải 13,5 tấn màu sơn trắng, để đăng ký lại sang tên đổi chủ với tổng chi phí là 10.000.000 đồng (trong đó tiền thuế trước bạ là 6.850.000 đồng; còn lại 3.150.000 đồng là tiền lệ phí cấp biển kiểm soát và tiền công làm dịch vụ của Thành). Sau khi rút được hồ sơ gốc của xe ô tô này, Thành đã gửi thông tin và đặt làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước cho chiếc xe trên với giá 2.000.000 đồng nhằm mục đích chiếm đoạt 6.850.000 đồng tiền thuế trước bạ xe ô tô của anh Chi. Sau khi có được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã hoàn thiện hồ sơ để anh Chi đăng ký xe ô tô tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Sau đó, anh Chi đã thanh toán đủ số tiền là 10.000.000 đồng cho Thành và Thành đã chiếm đoạt của anh Chi 6.850.000 đồng là tiền thuế trước bạ xe ô tô.

3.10. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A - 225.45 của Nguyễn Đăng S.

Anh Sự đã thuê Thành đi làm thủ tục kê khai, nộp thuế trước bạ để đăng ký lại, sang tên đổi chủ chiếc xe ô tô Toyota Vios G, màu vàng cát, biển kiểm sát là 88A - 225.45 của anh Nguyễn Hữu Kiên, với tổng chi phí là 8.000.000 đồng (trong đó có 7.840.000 đồng là tiền thuế trước bạ, còn lại là tiền công của Thành). Sau đó, anh Sự đã giao cho Thành xe ô tô, cùng các giấy tờ xe và ứng trước cho Thành 3.500.000 đồng. Thành đã gửi thông tin đặt làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước với giá 2.000.000 đồng nhằm mục đích chiếm đoạt 7.840.000 đồng tiền thuế trước bạ xe ô tô của anh Sự. Sau khi có Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã hoàn thiện hồ sơ để anh Sự đăng ký lại sang tên đổi chủ xe ô tô tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Sự đã thanh toán nốt cho Thành số tiền 4.500.000 đồng như đã thỏa thuận và Thành đã chiếm đoạt 7.840.000 đồng là tiền thuế trước bạ xe ô tô của anh Sự.

3.11. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88C-195.10 của anh Nguyễn Văn H .

Ngày 09/11/2020, anh Hậu đã thuê Thành đi kê khai nộp thuế trước bạ, để đăng ký lại sang tên đổi chủ 01 chiếc xe ô tô tải Ben tự đổ, nhãn hiệu HOWO mà anh Hậu đã mua trước đó với tổng chi phí là 7.400.000 đồng (trong đó có 5.400.000 đồng là tiền thuế trước bạ, còn lại là lệ phí cấp biển số và tiền công làm dịch vụ của Thành). Thành đã gửi thông tin và đặt làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước đối với chiếc xe trên với giá 2.000.000 đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt 5.400.000 đồng tiền thuế trước bạ của anh Hậu. Sau khi có được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã hoàn thiện hồ sơ để anh Hậu đăng ký lại sang tên đổi chủ xe ô tô này và anh Hậu đã thanh toán đủ cho Thành số tiền

7.400.000 đồng và Thành đã chiếm đoạt 5.400.000 đồng là tiền thuế trước bạ xe ô tô của anh Hậu.

3.12. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88C-194.60 của anh Dương Kim K.

Sau khi mua chiếc xe tải thùng nhãn hiệu KIA màu xanh, loại xe tải 2,4 tấn, đã qua sử dụng, anh Dương Kim K đã thuê Thành đi rút hồ sơ gốc của xe ô tô này về để đi kê khai, nộp thuế trước bạ, đăng ký lại sang tên đổi chủ chiếc xe ô tô này với tổng chi phí là 7.000.000 đồng (bao gồm 3.300.000 đồng tiền thuế trước bạ; còn lại 3.700.000 đồng là tiền lệ phí cấp biển số và tiền công làm dịch vụ của Thành). Thành đã gửi thông tin và đặt làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước cho chiếc xe trên để chiếm đoạt 3.300.000 đồng tiền thuế trước bạ xe ô tô này của anh Khôi. Sau khi có được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả Thành đã hoàn thiện hồ sơ để anh Khôi đăng ký lại sang tên đổi chủ chiếc xe ô tô này tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Đăng ký xong, anh Khôi đã thanh toán đủ cho Thành số tiền 7.000.000 đồng và Thành đã chiếm đoạt 3.300.000 đồng là tiền thuế trước bạ xe ô tô của anh Khôi.

3.13. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88C-195.15 của Công ty TNHH MTV H (gọi tắt là Công ty H).

Ngày 13/11/2020, sau khi Công ty H mua mới 01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu HOWO, màu sơn nâu, anh Vương Xuân H - Giám đốc Công ty H đã thuê Thành đi kê khai, nộp thuế trước bạ để đăng ký mới chiếc xe ô tô này. Ngày 06/11/2020, Thành đã đến Công ty H để lấy toàn bộ giấy tờ mua bán chiếc xe trên và đi kê khai, nộp thuế trước bạ để đăng ký xe ô tô; tại đây chị Nguyễn Thị H (là vợ của anh Hưng) đã đưa cho Thành số tiền 23.900.000 đồng (trong đó có 22.900.000 đồng là tiền thuế trước bạ, còn 1.000.000 đồng tiền lệ phí cấp biển số), ngoài ra chị Hiệp còn trả tiền công cho Thành đi làm dịch vụ nhưng không nhớ đưa bao nhiêu. Thành đã gửi thông tin và đặt làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước của chiếc xe trên với giá 2.000.000 đồng để chiếm đoạt 22.900.000 đồng tiền thuế trước bạ của Công ty H. Đến ngày 14/11/2020, sau khi có Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã hoàn thiện hồ sơ để đăng ký mới xe ô tô cho công ty H tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Thành đã chiếm đoạt 22.900.000 đồng là tiền thuế trước bạ xe ô tô của Công ty H.

3.14. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88A-375.78 của anh Đinh Văn T.

Ngày 16/11/2020, thông qua anh Vương Xuân H, Thành đã nhận làm thủ tục đăng ký lại, sang tên đổi chủ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA ALTIS màu nâu đen cho anh Đinh Văn T. Thành đã thỏa thuận với anh Thanh tổng chi phí anh Thanh phải thanh toán là 13.250.000 đồng (trong đó có 10.550.000 đồng

là tiền thuế trước bạ; còn lại 2.700.000 đồng là tiền phí cấp biển kiểm soát và tiền công làm dịch vụ của Thành). Thành đã gửi thông tin và đặt làm giả Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước của chiếc xe trên với giá 2.000.000 đồng nhằm mục đích chiếm đoạt 10.550.000 đồng tiền thuế trước bạ xe ô tô của anh Thanh. Sau khi có được Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước giả, Thành đã hoàn thiện hồ sơ để anh Thanh đăng ký lại sang tên đổi chủ tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Sau đó anh Thanh đã thanh toán cho Thành đủ số tiền 13.250.000 đồng như đã thỏa thuận trước đó và Thành đã chiếm đoạt 10.550.000 đồng tiền thuế trước bạ xe ô tô của anh Thanh.

4. Về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Ngày 20/6/2018, Vũ Công T đến cửa hàng cầm đồ Nhất Tín do anh Nguyễn Văn N làm chủ để cầm cố 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI ELANTRA, biển kiểm soát: 88A - 209.51 đứng tên Thành, vay số tiền 130.000.000 đồng. Anh Nam thấy xe có đầy đủ giấy tờ hợp lệ, Giấy đăng ký xe bản gốc mang tên chủ xe là Vũ Công T nên đã đồng ý cho Thành cầm cố xe để vay số tiền 130.000.000 đồng, với lãi suất 2.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Để đảm bảo cho khoản vay này, anh Nam yêu cầu Thành viết 01 Giấy bán xe ô tô, trong đó thể hiện nội dung Thành đã bán chiếc xe nêu trên cho anh Nam với giá 130.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận đến ngày 10/12/2018 thì Thành phải thanh toán hết tiền vay cho anh Nam và lấy xe về. Cùng ngày, Thành đã bảo anh Nam cho thuê lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88A - 209.51 để sử dụng đi lại và để lại toàn bộ các giấy tờ gốc của xe nêu trên cho anh Nam giữ. Do có mối quan hệ bạn bè, anh Nam đã đồng ý. Sau đó, anh Nam và Thành có làm hợp đồng thuê xe ô tô với nhau nhưng thực tế cả hai đều thống nhất Thành không phải trả tiền phí thuê xe như nội dung đã ghi trong Hợp đồng.

Đến khoảng tháng 8/2018, Thành nảy sinh ý định thuê người làm giả Giấy đăng ký xe để đánh tráo với Giấy đăng ký xe gốc của xe ô tô biển kiểm soát 88A - 209.51 đã cầm cố tại cửa hàng cầm đồ Nhất Tín để chiếm đoạt số tiền 130.000.000 đồng đã vay của anh Nguyễn Văn N. Sau khi thuê làm giả được đăng ký xe ô tô, Thành đến cửa hàng gặp anh Nam, nói muốn mượn lại đăng ký gốc của xe ô tô biển kiểm soát: 88A - 209.51 đi làm thủ tục công chứng, nhưng thực chất mục đích là để đổi đăng ký xe ô tô giả cho anh Nam và lấy lại đăng ký xe ô tô gốc của xe ô tô biển kiểm soát: 88A - 209.51. Anh Nam đồng ý và giao cho anh Vũ Đức Mạnh là nhân viên cửa hàng cầm đăng ký xe giao cho Thành. Sau đó, anh Mạnh đưa đăng ký xe cho Thành và cùng Thành đi công chứng. Cùng ngày, sau khi làm thủ tục công chứng xong, Thành đã đánh tráo giấy đăng ký xe và đưa lại cho anh Mạnh đăng ký xe giả của xe ô tô biển kiểm soát: 88A - 209.51. Khi đó do anh Mạnh chủ quan không kiểm tra lại mà mang về cất tại cửa hàng

cầm đồ Nhất Tín. Đến khoảng tháng 9/2018, anh Nam không thấy Thành trả tiền, cũng không trả lại xe ô tô đã thuê và cũng không liên lạc, tìm gặp Thành được nữa.

Sau khi có được giấy đăng ký xe ô tô gốc của chiếc xe biển kiểm soát 88A - 209.51, Thành đã thỏa thuận, thống nhất bán chiếc xe nêu trên cho anh Nguyễn Thái B với giá 170.000.000 đồng rồi Thành cùng anh Bảo làm thủ tục đăng ký lại, sang tên đổi chủ đổi với xe ô tô nêu trên cho anh Phùng Văn T, là em vợ của anh Bảo. Quá trình mua bán xe, giữa anh Tân và Thành có lập 01 Hợp đồng mua bán công chứng tại Văn phòng công chứng Phú An, địa chỉ tại Phố Me, huyện T (đến nay đã đổi tên thành Văn phòng công chứng Phùng Ánh Tuyết). Sau đó đến khoảng tháng 10/2018, anh Tân đã bán lại chiếc xe ô tô trên cho anh Nguyễn Văn T với giá 225.000.000 đồng. Đến ngày 15/10/2020, khi anh Nam đang đi trên đường tỉnh lộ 305 thuộc địa phận xã Vân Hội, huyện T thì thấy anh Trung đang điều khiển xe ô tô HUYNDAI ELANTRA, biển kiểm soát 88A - 209.51 mà Thành đã cầm cố tại cửa hàng của mình trước đó nên đã yêu cầu dừng xe lại. Lúc này anh Nam mới biết đăng ký xe ô tô Thành đưa lại cho anh Mạnh là giả để chiếm đoạt của anh Nam số tiền 130.000.000 đồng đã vay.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 55 “Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước” của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh Vĩnh Phúc cùng 55 Giấy khai đăng ký xe ô tô của các chủ xe có liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T và Vũ Công T. Đồng thời cơ quan điều tra đã thu giữ Mẫu dấu tròn của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh Vĩnh Phúc (ký hiệu M1), mẫu chữ ký và dấu chức danh của chị Đàm Thị Phương Anh (ký hiệu M2), mẫu chữ ký và dấu chức danh của Hà Thị Tú Uyên (ký hiệu M3), mẫu chữ ký của cán bộ Hà Thanh Quỳnh (ký hiệu M4), mẫu chữ ký của cán bộ Nguyễn Thị Phương Liên (ký hiệu M5), mẫu chữ ký của cán bộ Nguyễn Thị Thu Hằng (M6), mẫu chữ ký của cán bộ Nguyễn Thị Thu Hồng (ký hiệu M7) là kế toán trưởng, kế toán, kiểm soát viên và giao dịch viên của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh Vĩnh Phúc; thu mẫu chữ viết của Nguyễn Văn T (ký hiệu M8); thu mẫu chữ viết của đối tượng Vũ Công T tại tờ khai căn cước công dân (ký hiệu M9) và 03 bản kiểm điểm của Vũ Công T trong vụ án cố ý gây thương tích xảy ra ngày 24/8/2003 được ký hiệu M10, M11, M12 tại Tòa án nhân dân tối cao và tiến hành Trưng cầu Giám định tài liệu tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc so sánh chữ viết, con dấu đóng trên “Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước” của 55 xe ô tô với các ký hiệu nêu trên thu giữ tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc, để phục vụ công tác giám định tài liệu.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của Vũ Công T của 01 quyển sổ đóng gáy xoắn bằng kim loại, bìa màu đỏ cam, ở mặt sau có chữ “Studio C”, tại vị trí gần trung tâm giữa mặt bìa. Bên trong sổ có 02 trang giấy ghi nội dung chữ và số (ký hiệu A) (BL: 895 - 904);

Ngày 31/10/2020, anh Nguyễn Văn N đã giao nộp cho Cơ quan điều tra gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 033662 mang tên Vũ Công T, biển kiểm soát 88A – 209.51; 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Vũ Công T; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển kiểm soát 88A – 209.51; 01 Hợp đồng cho thuê xe ô tô tự lái ngày 20/6/2018 và 01 giấy mua bán xe ô tô ngày 20/6/2018 để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 15/10/2020, anh Nguyễn Văn T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố V01 xe ô tô biển kiểm soát 88A - 209.51 cùng các giấy tờ gồm: 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031294, biển kiểm soát 88A - 209.51, cấp ngày 12/11/2018 mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển kiểm soát 88A - 209.51 và 01 chìa khóa xe để phục vụ công tác điều tra.

Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc xác định: Trong số 55 “Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước” của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh Vĩnh Phúc có 49 “Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước” của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh Vĩnh Phúc là giả và 06 Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước là thật, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô là giả. Cụ thể như sau:

Tại Kết luận giám định số 367 ngày 01/2/2021, Kết luận giám định số 786 ngày 12/4/2021, Kết luận giám định số 1322 ngày 16/6/2021, các Kết luận giám định số 1441, 1442, 1452, 1453, 1454, 1455, 1458, 1459, 1460, 1461, 1462, 1463, 1468, 1469 cùng ngày 01/7/2021, các Kết luận giám định số 1820, 1821, 1822, 1823, 1824, 1825, 1826, 1827, 1829, 1830, 1831 ngày 01/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- Hình dấu tròn có nội dung: “★M.S.C.N 1800278630 - 067 - C.T.C.P TP. V- T. VĨNH PHÚC★ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN - HÀ NỘI CHI NHÁNH VĨNH PHÚC” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A4, A5, A6, A7, A8, A9, A10, A11, A12, A13, A14, A15, A16, A17, A18, A21, A22, A23, A24, A25, A26, A27, A28, A29, A30, A31, A32, A33, A34, A35, A37, A38, A39, A40, A41, A44, A45, A46, A47, A48, A49, A50, A51, A52, A53, A54, A55) là dấu đóng trực tiếp so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh (ký hiệu M1) là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn có nội dung: “★ M.S.C.N 1800278630 - 067 - C.T.C.P TP. V- T. VĨNH PHÚC ★ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN - HÀ NỘI CHI NHÁNH VĨNH PHÚC” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A3) được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

- Chữ ký dưới mục: “Kế toán trưởng” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9, A10, A11, A12, A14, A15, A16, A17, A18, A20, A21, A22, A23, A24, A25, A26, A27, A28, A29, A30, A31, A32, A33, A34, A35, A37, A38, A39, A40, A41, A44, A45, A46, A47, A48, A49, A50, A51, A52, A53, A54, A55) so với chữ ký của Đàm Thị Phương Anh trên mẫu so sánh (ký hiệu M2) là không phải do cùng một người ký ra.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký dưới mục: “Kế toán” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A4, A37) so với chữ ký của Hà Thị Tú Uyên trên mẫu so sánh (ký hiệu M3) có phải do cùng một người ký ra hay không, do khác dạng chữ ký.

- Chữ ký dưới mục “Kế toán” đứng tên Hà Thanh Quỳnh trên mẫu cần giám định (ký hiệu A3, A38, A39, A40, A41) so với chữ ký của Hà Thanh Quỳnh trên mẫu so sánh (ký hiệu M4) không phải do cùng một người ký ra.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký dưới mục “Kế toán” đứng tên Nguyễn Thị Phương Liên trên mẫu cần giám định (ký hiệu A5, A6, A8, A9, A11, A12, A14, A15, A16, A17, A18, A20, A21, A22, A23, A24, A25, A26, A27, A28, A29, A30, A31, A32, A33, A34, A35, A53, A54, A55) so với chữ ký của Nguyễn Thị Phương Liên trên mẫu so sánh (ký hiệu M5) có phải do cùng một người ký ra hay không, do khác dạng chữ ký.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký dưới mục “Kế toán” trên mẫu cần giám định ký hiệu A35 so với chữ ký của Nguyễn Thị Thu Hằng trên mẫu so sánh ký hiệu M6 có phải do cùng một người ký ra hay không, do chữ ký khác dạng.

Chữ viết dưới mục người nộp tiền trên mẫu vật cần giám định (Ký hiệu A1, A4, A5, A6, A8, A11, A15, A16, A18, A22, A23, A25, A27, A37, A40, A41, A44, A45, A49, A50, A53, A54) so với mẫu chữ viết của Nguyễn Văn T trên mẫu so sánh (Ký hiệu M8) là do cùng một người viết ra.

Chữ viết dưới mục: "Người nộp tiền" trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A7, A9, A10, A12, A13, A14, A17, A19, A24, A38, A39, A46, A47, A48) so với chữ viết đứng tên Nguyễn Văn T trên mẫu so sánh (ký hiệu M8) không phải do cùng một người viết ra.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ viết dưới mục “Người nộp tiền” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A21, A35) so với chữ viết của Nguyễn Văn T trên mẫu so sánh

ký hiệu M8 có phải do cùng một người viết ra hay không, do chữ viết cần giám định và chữ viết mẫu so sánh cùng có các đặc điểm giống và khác nhau là tương đương, không giải thích được.

- Chữ viết dưới mục: “Người nộp tiền” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A4, A5, A6, A8, A11, A13, A15, A16, A17, A18, A19, A20, A22, A23, A24, A25, A27, A35, A37, A38, A40, A44, A49, A50) so với chữ viết của Vũ Công T trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M9 đến M12) không phải do cùng một người viết ra.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ viết dưới mục: "Người nộp tiền" trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A7, A9, A12, A14, A20, A26, A33, A34, A36, A39, A42, A43, A46, A54) so với chữ viết đứng tên Vũ Công T trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M9 đến M12) có phải là do cùng một người viết ra hay không, do các đặc điểm giống và khác nhau là tương đương.

- Chữ viết dưới mục: "Người nộp tiền" trên mẫu cần giám định (ký hiệu A10, A22, A23, A47, A47, A51, A52) so với chữ viết đứng tên Vũ Công T trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M9 đến M12) là do cùng một người viết ra.

- Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định tài liệu tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc để so sánh chữ viết trên của 33 Giấy khai đăng ký xe ô tô thu giữ tại Phòng CSGT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc (được ký hiệu nêu trên) với mẫu chữ viết của Nguyễn Văn T (ký hiệu M8); mẫu chữ viết của đối tượng Vũ Công T tại tờ khai căn cước công dân (ký hiệu M9) và 03 bản kiểm điểm của Vũ Công T trong vụ án cố ý gây thương tích xảy ra ngày 24/8/2003 được ký hiệu M10, M11, M12 tại TAND tối cao, kết quả:

Tại Kết luận giám định số 1800 ngày 01/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

Chữ viết trên mẫu cần giám định ký hiệu A (trừ chữ viết có nội dung “Ngày 21/4/2021 Hoa Thang Thị Thanh H (Đây phải sổ của tôi) (Đây không phải sổ của tôi)”) so với chữ viết của Vũ Công T trên mẫu so sánh ký hiệu từ M9 đến M12 là do cùng một người viết ra.

Tại các Kết luận giám định số 1443, 1457, 1470 ngày 01/7/2021, các Kết luận giám định số 1801, 1802, 1803, 1804, 1805, 1806, 1807, 1841, 1842, 1843, 1844, 1485, 1846, 1847, 1848, 1849 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- Có chữ ký, chữ viết trên các Giấy khai đăng ký xe ký hiệu A9, A11, A12, A13, A15, A16, A17, A18, A19, A20, A22, A23, A24, A25, A27, A29, A30, A31, A32, A33, A34, A35, A36, A38, A39, A40, A41, A42, A45, A46, A50, A53, A54

so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn T trên mẫu so sánh ký hiệu M8 là do cùng một người ký, viết ra.

- Có chữ ký, chữ viết trên các Giấy khai đăng ký xe ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A26, A37, A45, A52 so với chữ ký, chữ viết của Vũ Công T trên mẫu so sánh ký hiệu M9 - M12 là do cùng một người ký, viết ra.

Tại Kết luận giám định số 271 ngày 25/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chữ ký. Chữ viết đứng tên Vũ Công T dưới mục “NGƯỜI BÁN XE” trên giấy mua bán xe ô tô ghi ngày ngày 20/6/2018, dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN B (BÊN THUÊ XE)” trên Hợp đồng cho thuê xe ô tô tự lái ghi ngày 20/6/2018 và so với chữ ký, chữ viết của Vũ Công T dưới mục “Người viết giấy ký tên” trên mẫu so sánh ký hiệu M1, dưới mục “Bên nam (Ký, ghi rõ họ tên)” trên mẫu so sánh ký hiệu M2 là do cùng một người ký, viết ra.

Kết luận đối với giấy đăng ký xe ô tô 88A – 209.51

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên Quyết định trưng cầu giám định mẫu chữ ký mang tên Thượng tá Hoàng Phúc Hiếu; Hình dấu trong có nội dung “CÔNG AN TỈNH VĨNH PHÚC * PHÒNG CS GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐƯỜNG SẮT”; Hình dấu tên, chức danh mang tên đồng chí Thượng tá Hoàng Phúc Hiếu,...trên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên chủ xe Vũ Công T, cấp ngày 15/6/2018, biển số đăng ký 88A – 209.51. Tại Kết luận giám định số 352/KLGD ngày 01/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- Chữ ký mang tên Thượng tá Hoàng Phúc Hiếu dưới mục “P. TRƯỞNG PHÒNG” trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký của ông Hoàng Phúc Hiếu trên mẫu so sánh ký hiệu từ M2 đến M5 không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn đỏ có nội dung “*CÔNG AN TỈNH VĨNH PHÚC PHÒNG CS GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐƯỜNG SẮT” trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 được tạo bằng phương pháp đóng dấu trực tiếp.

- Hình dấu tròn đỏ có nội dung “*CÔNG AN TỈNH VĨNH PHÚC PHÒNG CS GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐƯỜNG SẮT” trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với hình dấu tròn đỏ trên mẫu so sánh ký hiệu M6 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tên “Thượng tá Hoàng Phúc Hiếu” trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 không phải hình dấu đóng trực tiếp, là hình dấu tạo bằng phương pháp in phun màu.

- Lốp in số hiệu ở mặt trước trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với lốp in tương ứng trên mẫu so sánh ký hiệu M1 là cùng một phương pháp in in ra.

- Các lốp in còn lại trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với các lốp in tương ứng trên mẫu so sánh ký hiệu M1 là không cùng một phương pháp in in ra.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 188/KL-HĐĐG ngày 04/12/2020 của UBND thành phố V kết luận: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra, BKS: 88A – 209.51, số máy: G4FC9U695602, số khung: 41BP9U826154, xe đã cũ, đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu năm 2009 có trị giá 185.000.000 đồng.

Do Vũ Công T bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định truy nã đối với Vũ Công T và tách vụ án hình sự đối với các hành vi phạm tội của Vũ Công T để giải quyết trong vụ án khác.

Đối với hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức của Nguyễn Văn T đã được Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử tại Bản án số 103/2022/HS-ST ngày 21/11/2022 và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trọng phải chấp hành chung cho hai tội là 19 (Mười chín) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Ngày 26/02/2023, Vũ Công T bị bắt. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra đối với bị can Thành.

Tại bản Cáo trạng số 109/CT-VKS-P1 ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Vũ Công T về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự; “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự; và “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Công T về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 175; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Vũ Công T từ 16 năm đến 16 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung của 3 tội

là 21 năm đến 22 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 26/02/2022.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với các vật chứng, tài sản và tài liệu đã được giải quyết tại Bản án số 103/2022/HS-ST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thì không xét. Trả lại cho Vũ Công T 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Vũ Công T.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 288, 584, 585, 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc Vũ Công T phải trả lại cho 14 bị hại tổng số tiền 218.430.000 đồng đã chiếm đoạt. Cụ thể, trả lại cho: anh Đỗ Văn T là 5.620.000 đồng, anh Nguyễn Văn Đ là 2.450.000 đồng, anh Đỗ Văn H là 3.650.000 đồng, anh Lê Văn T là 7.450.000 đồng; anh Nguyễn Văn Tuấn C là 14.050.000 đồng; anh Khổng Văn N là 41.200.000 đồng; chị Phan Thị D là 37.500.000 đồng; Công ty P là 50.000.000 đồng; anh Phùng Văn C là 6.850.000 đồng; anh Nguyễn Đăng S là 7.840.000 đồng, anh Nguyễn Văn H là 5.400.000 đồng, anh Dương Kim K là 3.300.000 đồng; Công ty H là 22.900.000 đồng, anh Đinh Văn T là 10.550.000 đồng. Buộc Vũ Công T phải trả lại cho Nguyễn Văn N số tiền 130.000.000 đồng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Công T khẳng định Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, hết sức hợp tác với cơ quan tố tụng; bố đẻ của bị cáo là ông Vũ Công Thi được tặng thưởng huy chương chiến thắng trong thời kỳ kháng chiến; bị cáo không có tiền án tiền sự; có mẹ già đau yếu bệnh tật và con nhỏ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Các bị hại có mặt tại phiên tòa đề nghị bị cáo Vũ Công T phải trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho họ; về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo,

Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Vũ Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Bị cáo khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 6/2018 đến tháng 12/2020 bị cáo cùng Nguyễn Văn T đã thực hiện các hành vi phạm tội như sau:

[2.1] Về hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức:

Xuất phát từ động cơ muốn chiếm đoạt tiền nộp lệ phí trước bạ của các chủ xe ô tô có nhu cầu thuê Thành và Trọng làm dịch vụ đăng ký xe nên bị cáo Vũ Công T cùng Nguyễn Văn T đã nảy sinh việc làm giả “Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước” để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Sau khi được chủ xe giao hồ sơ xe ô tô, Thành và Trọng thuê người không quen biết trên mạng xã hội Facebook làm giả tổng cộng 49 “Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước” của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh Vĩnh Phúc và 01 Giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 88A - 209.51 mang tên Thành. Trong tổng số 50 tài liệu mà Vũ Công T làm giả nêu trên thì Nguyễn Văn T cùng tham gia với Thành làm giả 33 tài liệu là “Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước” của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh Vĩnh Phúc.

[2.2] Về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

[2.2.1] Sau khi nhận được tài liệu giả là “Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước” của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh Vĩnh Phúc, Vũ Công T cùng Nguyễn Văn T đã sử dụng 33 “Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước” giả này nộp vào Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc để làm thủ tục đăng ký xe ô tô và chiếm đoạt được tiền thuế trước bạ của 33 chủ xe ô tô với tổng số tiền là 1.139.400.000 đồng (Một tỷ một trăm ba mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng); trong đó số tiền chiếm đoạt của: Anh Lê Vương C 79.000.000 đồng, chị Trần Thị H 20.745.000 đồng, Công ty C 92.945.000 đồng, chị Trần Thị Thúy N 25.250.000 đồng, anh Nguyễn Phùng P 92.945.000 đồng, anh Bạch Văn M 5.300.000 đồng, anh Dương Văn S 39.000.000 đồng, anh Lưu Kim S 9.150.000 đồng, anh Nguyễn Hữu K là 10.820.000 đồng, anh Nguyễn Quang Thắng 60.850.000 đồng, anh Nguyễn Xuân Trường 7.115.000 đồng, anh Hoàng Đức Vương 56.450.000 đồng, anh Nguyễn Văn L 25.250.000 đồng, anh Nguyễn Xuân N 25.250.000 đồng, anh Hoàng Văn Q 96.950.000 đồng, anh Nguyễn Quốc V 20.945.000 đồng, anh Phùng Minh P 56.450.000 đồng, anh Phó

Văn Hải 20.945.000 đồng, anh Hà Xuân Đ 37.500.000 đồng, anh Trần Huy N 45.350.000 đồng, anh Nguyễn Cao T 31.500.000 đồng, anh Trần Văn H 20.945.000 đồng, anh Dur Văn Cường 6.650.000 đồng, chị Phan Thị Việt H 20.745.000 đồng, anh Mai Văn Q 55.000.000 đồng, chị Vũ Thị Kiều Oanh 20.745.000 đồng, chị Nguyễn Thị Khánh H 28.500.000 đồng, anh Nguyễn Văn H 17.230.000 đồng, anh Nguyễn Văn K 32.450.000 đồng, anh Phan Văn Bính 43.950.000 đồng, anh Tạ Tuấn A 5.630.000 đồng, anh Hà Văn Q 7.100.000 đồng và chị Lê Vân A 20.745.000 đồng.

[2.2.2] Ngoài việc chiếm đoạt tiền của 33 chủ xe ô tô cùng với Nguyễn Văn T nêu trên thì Vũ Công T còn sử dụng 16 “Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước” giả mà Thành tự thuê làm trước đó nộp vào Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc để làm thủ tục đăng ký xe ô tô và chiếm đoạt được tiền thuế trước bạ của 14 chủ xe ô tô với tổng số tiền là 218.430.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng); trong đó số tiền chiếm đoạt của: Anh Đỗ Văn T 5.620.000 đồng, anh Nguyễn Văn Đ 2.450.000 đồng, anh Đỗ Văn H 3.650.000 đồng, anh Lê Văn T 7.450.000 đồng, anh Nguyễn Văn Tuấn C 14.050.000 đồng, anh Khổng Văn N 41.200.000 đồng, chị Phan Thị D 37.500.000 đồng, Công ty P 50.000.000 đồng, anh Phùng Văn C 6.850.000 đồng, anh Nguyễn Đăng S 7.840.000 đồng, anh Nguyễn Văn H 5.400.000 đồng, anh Dương Kim K là 3.300.000 đồng, công ty H 22.900.000 đồng và anh Đinh Văn T 10.550.000 đồng.

[2.3] Về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản:

Ngày 20/6/2018, Vũ Công T thế chấp chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI ELANTRA, biển kiểm soát 88A - 209.51 đứng tên Thành cho anh Nguyễn Văn N để vay số tiền 130.000.000 đồng. Thành và anh Nam thỏa thuận viết giấy mua bán xe và anh Nam giữ lại giấy đăng ký xe, còn xe ô tô thì giao cho Thành quản lý, sử dụng. Thành nảy sinh ý định làm giả Giấy đăng ký xe để đánh tráo với Giấy đăng ký xe gốc đang thế chấp nhằm chiếm đoạt tiền vay của anh Nam. Sau khi nhận được Giấy đăng ký xe giả, Thành có hành vi lừa dối anh Nam để đánh tráo Giấy đăng ký xe ô tô giả lấy Giấy đăng ký xe thật và bán chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88A - 209.51 cho anh Nguyễn Thái B với giá 170.000.000 đồng. Hội đồng định giá tài sản đã kết luận chiếc xe ô tô có trị giá là 185.000.000 đồng (Một trăm tám mươi lăm triệu đồng).

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Công T là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của đồng phạm là bị cáo Nguyễn Văn T đã bị xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2022/HS-ST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã có

hiệu lực pháp luật; phù hợp với lời khai của các bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; các Kết luận giám định; cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để kết luận:

Hành vi thuê người làm tài liệu giả là Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh Vĩnh Phúc và Giấy đăng ký xe ô tô của Vũ Công T đã phạm vào tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự. Vũ Công T làm giả 50 tài liệu trong đó có 49 Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh Vĩnh Phúc và 01 Giấy đăng ký xe ô tô nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 341, có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

Hành vi sử dụng tài liệu giả để chiếm đoạt tài sản là tiền thuế trước bạ của Vũ Công T đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự. Vũ Công T đã chiếm đoạt của 47 bị hại với tổng số tiền 1.357.830.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân.

Hành vi chiếm đoạt tiền của bị cáo Vũ Công T đối với anh Nguyễn Văn N đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự. Vũ Công T đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn N với tổng số tiền 130.000.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức và xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là thành khẩn khai báo; bị cáo có bố là người có công với nước được tặng thưởng huy chương chiến thắng hạng nhì; nhưng phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên” đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy Nguyễn Văn T cùng tham gia phạm tội với bị cáo Vũ Công T nhưng do Thành bỏ trốn nên Cơ quan Điều tra đã tách vụ án, có lệnh truy nã đối với Vũ Công T, còn bị cáo Nguyễn Văn T đã bị truy tố và xét xử tại Bản án số 103/2022/HS-ST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Theo đó, Nguyễn Văn T đã bị xử phạt 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành chung cho hai tội là 19 (Mười chín) năm 06 (Sáu) tháng tù và bản án đối với Trọng đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, trong vụ án này Tòa án chỉ xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Công T.

Trước khi phạm tội bị cáo Thành có nhân thân không tốt đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, ham muốn kiếm tiền bất chính đã gây bức xúc trong quần chúng nhân dân; trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã phạm tội rất nhiều lần và phạm nhiều tội, trong đó có tội đặc biệt nghiêm trọng; số tiền chiếm đoạt nhiều và đến nay vẫn chưa khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra, giải quyết vụ án. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh mới có tác dụng đấu tranh, phòng chống đối với loại tội phạm này trên địa bàn trong giai đoạn hiện nay. Trong vụ án này, Vũ Công T thực hiện hành vi phạm tội với vai trò tích cực, trực tiếp thuê người làm giả tài liệu; số lần làm giả tài liệu cũng như số tiền chiếm đoạt đều nhiều hơn so với Nguyễn Văn T nên về nguyên tắc mức hình phạt sẽ cao hơn so với Trọng. Tuy nhiên, tại phiên tòa đã làm rõ bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn so với Trọng, hiện tại gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mẹ già, con nhỏ nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét để khoan hồng, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm có cơ hội được đoàn tụ với gia đình.

Thấy rằng, mức án cụ thể của từng tội danh mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với những người có liên quan đến việc mua bán chiếc xe ô tô biển kiểm sát 88A-209.51 gồm Nguyễn Thái B, Phùng Văn T, Thang Thị Thanh H. Quá trình điều tra xác định bên mua tài sản là ngay tình, đúng pháp luật và không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo Thành nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với nội dung 33 bị hại có yêu cầu bồi thường tổng số tiền 1.139.400.000 đồng do hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn T và Vũ Công T cùng gây ra đã được giải quyết tại Bản án số 103/2022/HS-ST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Cụ thể: Do Vũ Công T bỏ trốn nên Tòa đã buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại 33 bị hại với tổng số tiền là 1.139.400.000 đồng và giành quyền khởi kiện cho Nguyễn Văn T đối với Vũ Công T về việc trả tiền bằng một vụ án dân sự khác theo quy định pháp luật. Hiện tại Nguyễn Văn T đang chấp hành án và chưa có đơn yêu cầu Vũ Công T trả tiền theo thủ tục tố tụng dân sự nên Tòa không xét trong vụ án này.

Đối với yêu cầu đòi lại tiền của 14 bị hại trong vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” do Vũ Công T thực hiện với tổng số tiền bị chiếm đoạt là 218.430.000 đồng và yêu cầu của anh Nguyễn Văn N về việc đòi lại số tiền 130.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu đòi tiền của các bị hại là hợp pháp, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Thành đồng ý trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt theo yêu cầu của các bị hại nên cần buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

[8] Về vật chứng:

Đối với các vật chứng, tài sản thu giữ trong quá trình điều tra đã được giải quyết tại Bản án số 103/2022/HS-ST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Vũ Công T, quá trình điều tra xác định đây là giấy phép lái xe của Vũ Công T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự đối với phần nghĩa vụ mà bị cáo phải thực hiện với số tiền là 17.421.500 đồng $[(218.430.000 \text{ đồng} + 130.000.000 \text{ đồng}) \times 5\%]$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Công T phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 175; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Công T 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm, chiếm đoạt tài sản”; 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của cả ba tội buộc bị cáo Vũ Công T phải chấp hành 22 (Hai mươi hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/02/2022.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 5 Điều 275, các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Vũ Công T phải trả cho các bị hại tổng số tiền là 348.430.000 (Ba trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng), số tiền cụ thể của các bị hại như sau: Anh Đỗ Văn T 5.620.000 đồng (Năm triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng); anh Nguyễn Văn Đ 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); anh Đỗ Văn H 3.650.000 đồng (Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng); anh Lê Văn T 7.450.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); anh Nguyễn Văn Tuấn C 14.050.000 đồng (Mười bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); anh Khổng Văn N 41.200.000 đồng (Bốn mươi một triệu hai trăm nghìn đồng); chị Phan Thị D 37.500.000 đồng (Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng); Công ty TNHH Xây dựng và thương mại tổng hợp P 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); anh Phùng Văn C 6.850.000 đồng (Sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng); anh Nguyễn Đăng S 7.840.000 đồng (Bảy triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng); anh Nguyễn Văn H 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng); anh Dương Kim K 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng); Công ty TNHH một thành viên H 22.900.000 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng); anh Đinh Văn T 10.550.000 đồng (Mười triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) và anh Nguyễn Văn N số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Vũ Công T 01 giấy phép lái xe mô tô có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc lập ngày 18 tháng 10 năm 2023.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Công T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 17.421.500 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm hai mươi một nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh phúc;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người bào chữa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Phòng HC-TP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Danh

